

Bản án số: 51/2024/HN&GD-ST

Ngày: 22-4-2024

“V/v Ly hôn”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC LINH, TỈNH BÌNH THUẬN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Thuận.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Lê Thị Kiều Hương.

2/ Ông Lê Hoàng Phúc.

Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Chí Bảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Tốt – Kiểm sát Viên.

Ngày 22 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 559/2023/TLST-HN&GD ngày 11 tháng 12 năm 2023 về Vệc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 82/2024/QĐXXST-HN&GD ngày 18 tháng 3 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 62/2024/QĐST-HNGĐ ngày 02 tháng 4 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Bùi Thị Hoàng V, sinh năm 2000;

Nơi cư trú: Số nhà 09, đường số 25, tổ 6, thôn 2, xã Vh, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Chánh T, sinh năm 1999;

Nơi cư trú: Số nhà 86, đường số 30, thôn 3, xã Nc, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

Tại phiên tòa, có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn trình bày:

Về hôn nhân: Vào năm 2022, chị V và anh T đã kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Nc, huyện Đức Linh; sau khi kết hôn thì vợ chồng chung sống không hạnh phúc và thường xuyên xảy ra mâu thuẫn và đã ly thân nhau. Nay chị V xác định không còn tình cảm vợ chồng với anh T và yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn anh T.

Về con chung: Chị V và anh T có với nhau 01 con chung tên Nguyễn Minh K, sinh ngày 30/6/2023. Sau khi ly hôn, chị V yêu cầu được quyền nuôi dưỡng con

chung, yêu cầu anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con hàng tháng với số tiền 3.000.000 đồng/tháng, cấp dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung và nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này.

Đối với bị đơn: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo hòa giải, giấy triệu tập và Quyết định đưa vụ án ra xét xử cho bị đơn, tuy nhiên bị đơn không cung cấp ý kiến, tài liệu chứng cứ để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bị đơn đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện ly hôn, tranh chấp về nuôi đối với bị đơn, không yêu cầu giải quyết tranh chấp về tài sản chung và nợ. Bị đơn vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận phát biểu ý kiến:

Về Việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Thư ký Tòa án và Hội đồng xét xử trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án đã thực hiện đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng được pháp luật quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ được quy định tại các Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn chưa thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ được quy định tại các Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ý kiến về Việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét và chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cụ thể:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận cho chị Bùi Thị Hoàng V ly hôn anh Nguyễn Chánh T.

2. Về con chung: Chấp nhận giao cho chị V quyền, nghĩa vụ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung tên Nguyễn Minh K, sinh ngày 30/6/2023. Buộc anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con hàng tháng với số tiền 2.000.000 đồng/tháng, cấp dưỡng kể từ tháng 5/2024 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

3. Ghi nhận ý kiến tự nguyện của chị V về Việc không yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp về chia tài sản khi ly hôn và nợ chung.

Buộc chị V phải chịu án phí ly hôn theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Nguyên đơn Bùi Thị Hoàng V khởi kiện ly hôn, tranh chấp về nuôi con với bị đơn Nguyễn Chánh T; bị đơn có nơi cư trú tại thôn 3, xã Nc, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

Căn cứ các Điều 51, 56, 57, 81 của Luật Hôn nhân và gia đình và khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án ly hôn, tranh chấp về nuôi con

thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

[2] Về tố tụng: Bị đơn đã được tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt và không có đơn xin xét xử vắng mặt.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, Tòa án nhân dân huyện Đức Linh xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Về nội dung: Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định nội dung vụ án như sau:

[3.1] Về hôn nhân: Chị V và anh T tự nguyện tìm hiểu, yêu thương nhau và đi đến hôn nhân vào năm 2022, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn (theo giấy chứng nhận kết hôn số 150, đăng ký ngày 16/11/2022 tại UBND xã Nc, huyện Đức Linh). Do đó, quan hệ hôn nhân giữa chị V và anh T được công nhận là hôn nhân hợp pháp và được pháp luật bảo vệ.

Sau khi kết hôn, chị V và anh T sống chung với nhau như vợ chồng được thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn theo lời khai của chị V là do anh chị không cùng quan điểm sống, về kinh tế; trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã dành thời gian dài cho anh T tác động để chị V rút đơn khởi kiện vợ chồng đoàn tụ tiếp tục duy trì quan hệ hôn nhân nhưng qua các phiên hòa giải và tại phiên tòa chị V đều xác định tình cảm vợ chồng không còn và kiên quyết ly hôn anh T.

Qua xác minh đối với bà Nguyễn Thị Phương (mẹ của anh Nguyễn Chánh T) vào ngày 11/3/2024 thể hiện giữa chị V và anh T có mâu thuẫn và không còn chung sống như vợ chồng.

Từ những phân tích trên cho thấy, quan hệ hôn nhân giữa chị V và anh T đã thật sự lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị V đối với anh T.

[3.2] Về con chung: Căn cứ vào giấy khai sinh số 198, đăng ký ngày 06/7/2023 tại Ủy ban nhân dân xã Nc, huyện Đức Linh thì có cơ sở khẳng định cháu Nguyễn Minh K, sinh ngày 30/6/2023 là con chung của chị Bùi Thị Hoàng V và anh Nguyễn Chánh T.

Sau khi ly hôn, chị V có yêu cầu được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung, yêu cầu anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng/ tháng (chị V trình bày tại phiên tòa); Tòa án chưa ghi nhận được ý kiến của anh T về vấn đề con chung cũng như cấp dưỡng nuôi con.

Nhận thấy, tính đến thời điểm xét xử sơ thẩm thì cháu K còn dưới 36 tháng tuổi, từ lúc sinh ra cho đến nay thì cháu K được chị V và gia đình chị V trực tiếp nuôi dưỡng; mặt khác, chị V có công việc, thu nhập ổn định, có sức khỏe và nhân thân tốt. Do đó, căn cứ khoản 3 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử quyết định giao cháu K cho chị V trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

[3.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Tại phiên tòa, chị V yêu cầu anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con với số tiền 2.000.000đồng/tháng, cấp dưỡng đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Tại khoản 2 Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: “2. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con”.

Tại Điều 110 của Luật hôn nhân và gia đình quy định về nghĩa vụ cấp dưỡng của cha, mẹ đối với con như sau:

“Cha, mẹ có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con chưa thành niên, con đã thành niên không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình trong trường hợp không sống chung với con hoặc sống chung với con nhưng V phạm nghĩa vụ nuôi dưỡng con”.

Nhận thấy, chị V yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con là phù hợp với điều luật đã được Viện dẫn. Căn cứ vào nhu cầu thiết yếu của con chung và khả năng thu nhập thực tế của anh T, để bảo đảm quyền lợi mọi mặt cho con chung, Hội đồng xét xử chỉ chấp nhận mức cấp dưỡng 2.000.000đồng/tháng, cấp dưỡng kể từ tháng 05/2024 đến khi cháu K đủ 18 tuổi.

Đối với khoản tiền cấp dưỡng thì chị V có quyền làm đơn yêu cầu thi hành án ngay. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Vì lợi ích của con, khi có lý do chính đáng, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

[3.4] Về tài sản chung và nợ: Hội đồng xét xử ghi nhận ý kiến của đương sự về Vệc không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này.

[4] Về án phí: Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm, bị đơn phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39; các Điều 143, 144, 147, 227, 228, 235, 266, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng các Điều 9, 51, 56, 57, 81, 82, 83, 84, 110, 116, 117 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014; Áp dụng điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt V phạm. Áp dụng Điều 26 Luật thi hành án dân sự.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Bùi Thị Hoàng V.

1. Về hôn nhân: Chị Bùi Thị Hoàng V ly hôn anh Nguyễn Chánh T.

Giấy chứng nhận kết hôn số 150, đăng ký ngày 16/11/2022 tại Ủy ban nhân dân xã Nc, huyện Đức Linh giữa chị Bùi Thị Hoàng V và anh Nguyễn Chánh T hết hiệu lực kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: Giao cho chị Bùi Thị Hoàng V quyền, nghĩa vụ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung tên Nguyễn Minh K, sinh ngày 30/6/2023. Buộc anh Nguyễn Chánh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con hàng tháng với số tiền 2.000.000 đồng/tháng, cấp dưỡng kể từ tháng 5/2024 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Đối với khoản tiền cấp dưỡng thì chị V có quyền làm đơn yêu cầu thi hành án ngay. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Trong trường hợp lạm dụng Vệc thực hiện quyền này để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến Vệc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại Điều 86 Luật hôn nhân và gia đình có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con chưa thành niên của người không trực tiếp nuôi con.

Vì lợi ích của con, khi có lý do chính đáng, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Ghi nhận ý kiến của đương sự về Vệc không yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp về tài sản, nợ chung trong vụ án này.

4. Về án phí:

- Buộc chị Bùi Thị Hoàng V phải nộp số tiền 300.000đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm (án phí ly hôn), được trừ vào số tiền 300.000đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận theo biên lai thu số 0004036 ngày 11/12/2023. **Chị Bùi Thị Hoàng V đã nộp đủ tiền án phí.**

- **Buộc anh Nguyễn Chánh T phải nộp số tiền 300.000đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm (án phí về cấp dưỡng). Án phí nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Linh.**

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết, để Tòa án cấp trên xét xử theo trình tự phúc thẩm.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 luật Thi

hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Đức Linh;
- Chi cục THADS huyện Đức Linh;
- UBND xã Vh và Nc;
- Lưu hồ sơ vụ án, tập án văn;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Mai Thuận